

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS-ST
Ngày 17-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Nghê

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Vũ Thị Đào

2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Hoài Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Thái Hoàng M - sinh năm 1977, tại M – Sóc Trăng.

Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Mù chữ; Họ và tên cha: Thái D, sinh năm: 1950; Họ và tên mẹ: Lê Thị N (đã chết); Bị cáo có 06 người anh, chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1986, bị cáo là người con thứ tư trong gia đình; Họ tên vợ: Danh Thị T (đã chết); Bị cáo có 03 người con ruột, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2016; Tiền sự: Không; Tiền án: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 27/5/1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 06 năm tù về tội “Hiếp dâm”, đã được xóa án tích.

Bị cáo Thái Hoàng M bị tạm giam ngày 14/8/2020 theo Lệnh bắt bị cáo đề tạm giam số 14 ngày 12/8/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Cao Thị Tố Q – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- ***Bị hại:***

Bà Thị Đ – sinh năm 1971 (vắng mặt);

Trú tại: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà Nguyễn Trần Thụy Q – Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại:* Bà Thị T – sinh năm 1963 (có mặt).

Trú tại: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 24/6/2020, bị cáo Thái Hoàng M một mình đến chùa Bần Bé thuộc ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang để tìm con của bị cáo. Lúc này, bị cáo nhìn thấy bà Thị Đ đang ngồi một mình uống nước trà tại bàn trong nhà bếp của chùa, xung quanh không có ai nên bị cáo mới nảy sinh ý định giao cầu với bà Đ nên đi đến chỗ bà Đ rồi dùng tay câu cổ đi ra nền xi măng cặp vách khu nhà bếp. Bị cáo nói với bà Đ “cho chơi (giao cầu) một cái, tôi cho 20.000 đồng”, bà Đ không phản ứng gì. Bị cáo kêu bà Đ nằm xuống rồi dùng tay vén áo bà Đ qua khỏi ngực, sau đó hôn vào vú và cởi quần bà Đ tới đầu gối. Bị cáo tự cởi quần bị cáo ra và nằm trên người bà Đ và thực hiện hành vi quan hệ tình dục (dùng tay cầm dương vật đút vào âm đạo bà Đ) thì bị ông Chương B trụ trì chùa đi ra phát hiện la bị cáo “Sao mày đè người ta vậy”. Bị cáo vẫn chưa buông ra. Ông Chương B tiếp tục la “mày không buông nó ra tao đánh mày”. Lúc này, bị cáo đứng dậy lấy quần mặc vào và bỏ chạy. Riêng bà Thị Đ đứng dậy kéo quần lên đi về nhà và kể lại sự việc trên cho gia đình. Sau đó gia đình trình báo việc trên với cơ quan Công an.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 335/KL- PY ngày 01/7/2020 của Trung tâm pháp y Kiên Giang kết luận:

- Màng trinh mòn mất mép màng trinh, màng trinh và âm đạo giãn rộng, cho qua được hai ngón tay dễ dàng. Chứng tỏ đã có vật có đường kính từ 2,5cm trở lên đưa qua lỗ màng trinh vào âm đạo nhiều lần.

- Thời điểm xảy ra: Không xác định.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 196/2020/KLGD ngày 06/8/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực tây nam bộ kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi xảy ra vụ việc và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần vừa (F71-ICD10) + Động kinh (G40.3-ICD 10).

- Về năng lực: Tại thời điểm xảy ra vụ việc và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKSND-GQ ngày 17/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Thái Hoàng M về tội “Hiếp dâm” theo khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Thái Hoàng M về tội “Hiếp dâm” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, Điều 141; điểm s khoản 1, Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thái Hoàng M từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

* Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng, bị hại và bị cáo đồng ý nhận lại gồm: 01 (một) cái quần dài màu đen, loại quần lưng thun; 01 (một) cái áo cổ tròn, tay ngắn, trên áo có nhiều bông trắng- đen- tím; 01 (một) cái quần sọt lưng, màu nâu – xám, loại vải Kaki (đã cũ) và 01 (một) áo sơ mi tay dài, màu trắng, trên áo có nhiều đường sọc Carô màu đen (đã cũ).

* Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo pháp luật cho bà Thị Đ là bà Thị T yêu cầu bị cáo Thái Hoàng M bồi thường danh dự, nhân phẩm với số tiền là 15.000.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường bồi thường số tiền trên. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 592 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Thái Hoàng M phải bồi thường cho người bị hại với số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Người bào chữa cho bị cáo Thái Hoàng M – bà Cao Thị Tố Q có ý kiến trình bày như sau:

Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, vợ chết lại còn 03 con nhỏ, bị cáo có thiện chí bồi thường cho bị hại nhưng xin giảm bớt còn 10.000.000đ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS xét xử mức án 24 tháng tù cũng là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đồng thời, đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại – bà Nguyễn Trần Thụy Q có ý kiến trình bày như sau:

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật. Yêu cầu bồi thường thiệt hại của đại diện bị hại cũng như về hình phạt là phù hợp. Vì trước đây, bị cáo đã từng phạm tội hiếp dâm nên bị cáo biết rõ quan hệ với một người mà không được sự đồng ý của người đó là vi phạm pháp luật, hơn nữa, bà Đ lại là người có khuyết tật về mặt tâm thần nên gia đình bị hại đề nghị về hình phạt và yêu cầu bồi thường về danh dự, nhân phẩm số tiền 15.000.000đ là hoàn toàn phù hợp với định tại điều Điều 584, 592 Bộ luật dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại, trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Thái Hoàng M khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 24/6/2020 tại chùa Bàn Bé thuộc ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang bị cáo nhìn thấy bà Thị Đ đang ngồi một mình tại nhà bếp của chùa, bà Đ hỏi xin bị cáo 20.000đ, bị cáo nói với bà Đ “cho chơi một cái, tôi cho 20.000đ”, bà Đ không phản ứng gì nên bị cáo thực hiện hành vi giao cầu với bà Đ thì bị ông Chương B phát hiện nên bị cáo bỏ về nhà.

Lời khai nhận của bị cáo cũng như lời khai của bị hại, những người làm chứng là hoàn toàn phù hợp với nội dung bản Cáo trạng số 37/CT-VKSND-GQ ngày 17/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Thái Hoàng M đã lợi dụng tình trạng bà Thị Đ bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần để thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn của bị hại, nhằm mục đích thỏa mãn dục vọng của bản thân. Với hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm” theo khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến danh dự, nhân phẩm của bị hại, gây hoang mang đến đời sống bình thường của người dân trong khu vực và làm mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được danh dự, nhân phẩm và quyền bất khả xâm phạm về tình dục của con người được pháp luật tôn trọng và bảo vệ nhưng chỉ vì thỏa mãn dục vọng cá nhân, bị cáo bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên bị cáo phải bị truy tố và xét xử về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 06 năm tù về tội hiếp dâm vào năm 1996 và được xóa án tích. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo đã từng bị xử phạt về hành vi hiếp dâm, đáng lẽ ra bị cáo phải biết cải tạo trở thành người công dân tốt nhưng trái lại bị cáo tiếp tục tái phạm tội, hơn nữa, bị hại lại là người có bệnh lý về tâm thần, không có khả năng tự vệ. Vì vậy, HĐXX sẽ xem xét tất cả các tình tiết có liên quan cùng với đề nghị của Viện kiểm sát về mức án dành cho bị cáo để áp dụng cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo khỏi

đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo học tập, cải tạo trở thành người tốt cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo pháp luật cho bà Thị Đ là bà Thị T yêu cầu bị cáo Thái Hoàng M bồi thường danh dự, nhân phẩm với số tiền là 15.000.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường bồi thường số tiền trên. Tuy nhiên, bị cáo không xác định được ngày bồi thường cụ thể cho bị hại nên áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 592 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Thái Hoàng M phải bồi thường cho bị hại với số tiền là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng, bị hại và bị cáo không đồng ý nhận lại gồm: 01 (một) cái quần dài màu đen, loại quần lưng thun; 01 (một) cái áo cổ tròn, tay ngắn, trên áo có nhiều bông trắng- đen- tím; 01 (một) cái quần sọt lưng, màu nâu – xám, loại vải Kaki (đã cũ) và 01 (một) áo sơ mi tay dài, màu trắng, trên áo có nhiều đường sọc Carô màu đen (đã cũ).

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Nhưng xét bị cáo là hộ nghèo nên áp dụng điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 141; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Thái Hoàng M phạm tội “Hiếp dâm”.

Xử phạt: Bị cáo Thái Hoàng M 02 (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/8/2020.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 592 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Thái Hoàng M phải bồi thường cho bị hại bà Thị Đ số tiền là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

* **Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng, bị hại và bị cáo không đồng ý nhận lại gồm: 01 (một) cái quần dài màu đen, loại quần lưng thun; 01 (một) cái áo cổ tròn, tay ngắn, trên áo có nhiều bông trắng- đen- tím; 01 (một) cái quần sọt lưng, màu nâu – xám, loại vải Kaki (đã cũ) và 01 (một) áo sơ mi tay dài, màu trắng, trên áo có nhiều đường sọc Carô màu đen (đã cũ).

(Vật chứng của vụ án đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang theo Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKS-GQ ngày 17/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G)

* **Về án phí:** Căn cứ điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo Thái Hoàng M.

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 17/12/2020.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Công an huyện G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Nghè